

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Len

- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: ông Lâm Ngọc Anh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Hoài L - Sinh năm 1999

Địa chỉ: khu phố 1, thị trấn B, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Lê Văn T - Sinh năm 1988

Nơi cư trú cuối cùng: thôn T, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/06/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2016 đến ngày 16/5/2017 mới đi đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 8/2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do: chị phát hiện anh T nghiện ma túy và đánh đập chị, bỏ bê vợ con gia đình, tháng 9/2017 anh T bỏ nhà đi mà không cho ai biết địa chỉ ở đâu. Từ đó đến nay, chị và gia đình anh T đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có ai biết tin tức về anh T ở đâu, còn sống hay đã chết. Năm 2022 Tòa án đã ra quyết định tuyên bố anh T mất tích theo yêu cầu của chị L.

Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung, chị L trình bày: chị và anh T có 01 con chung là Lê Văn Tiến D, sinh ngày 07/02/2016, hiện nay cháu D đang ở với chị và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Lê Văn Tiến D và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: chị Nguyễn Thị Hoài L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Nguyễn Thị Hoài L đề nghị được chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Hoài L còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; căn cước công dân của chị L (bản sao có chứng thực); Sổ hộ khẩu (bản sao có chứng thực); Giấy khai sinh cháu Lê Văn Tiến D (bản sao); Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự (tuyên bố anh T mất tích); Đơn đề nghị không hòa giải trước khi thụ lý vụ án; Biên lai thu tạm ứng án phí, án phí lệ phí Tòa án ngày 10/6/2022; Bản tự khai của chị L; Đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Về bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo hòa giải; Thông báo hoãn phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; nhưng anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiếp cận được với anh T để lấy lời khai.

* *Tại biên bản xác minh ngày 15/8/2022,* ông Lê Xuân Nguyễn - bố đẻ anh Lê Văn T, địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng ông tại thôn T, xã P, huyện Như Thanh được một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra xung đột, anh T nghiện ngập không quan tâm đến gia đình và có lúc còn đánh chị L. Từ tháng 9/2017 anh T đã bỏ nhà đi đến

nay, Tòa án đã tuyên bố anh T mất tích theo yêu cầu của chị L nhưng đến nay gia đình ông cũng không có thêm thông tin gì về anh T.

Nay chị L làm đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh T, ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị L có một con chung là Lê Văn Tiến D - sinh ngày 07/02/2016, hiện nay cháu D đang ở với chị L và phát triển bình thường về thể chất, trí tuệ. Ông đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và công nợ: anh T và chị L không có tài sản và công nợ chung.

** Tại phiên tòa, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã mất tích.*

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đều không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hoài L về việc ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung. Theo đó, xử cho chị L được ly hôn anh T; chị L được nuôi con chung, không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Về án phí, chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn và trách nhiệm nuôi con chung; bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Như Thanh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị Nguyễn Thị Hoài L và anh Lê Văn T các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa; chị L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T không có mặt theo yêu cầu của Tòa án nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài L và anh Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016, đến ngày 16/5/2017 mới đi đăng ký kết hôn và có giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã P, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 8/2017 thì xảy ra mâu thuẫn; anh T bỏ nhà đi không có lý do. Tòa án nhân dân huyện Như Thanh đã ra Quyết định tuyên bố anh T mất tích. Vì vậy, nghĩ nên cho chị L được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị L về trách nhiệm nuôi con thấy rằng: Cháu Lê Văn Tiến D đang được chị L chăm sóc và nuôi dưỡng. Đối với anh T, hiện đang mất tích nên không thể trực tiếp nuôi cháu D. Vì vậy, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu Lê Văn Tiến D là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của chị L. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung: anh T hiện đang mất tích, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: chị Nguyễn Thị Hoài L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 235; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoài L, cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Hoài L được ly hôn anh Lê Văn T.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoài L trực tiếp nuôi cháu Lê Văn Tiến D; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai số AA/2021/0003838, ngày 10/6/2022. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh;
- UBND xã P; huyện Như Thanh
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện Như Thanh (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Huy